

Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sám.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 8.53.01

**PHÁP HỘI BẤT THUẤN BỒ-TÁT
THỨ NĂM MƯỜI BA**

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 91-128

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 89-130

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhân chi Đạo sư
Tứ-sanh chi Từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.**

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Đại Bảo Tích

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam-đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm,

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 8

PHÁP HỘI BẤT THUẬN BỒ-TÁT

THỨ NĂM MƯỜI BA

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 91

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 89

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn ở giữa hai cõi Dục giới và Sắc giới, trong Đại Bửu Phờng Đình cùng chư đại chúng vây quanh thuyết pháp.

Lúc ấy trong đại chúng có ánh sáng kim sắc, ánh sáng ấy sáng sạch chiếu khắp Đại Thiên thế giới làm khuất tất cả ánh sáng của mặt nhật mặt nguyệt và chư Thiên. Ánh sáng ấy chiếu xong liền tắt.

Tất cả đại chúng chăm nhìn đức Như Lai không nháy mắt, trong thời gian này lặng lẽ không có tiếng động, cũng không có tiếng đảnh hăng, tiếng hơi thở ra vào.

Tôn giả Tu Bồ-đề bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay có nhơn duyên gì mà xuất hiện ánh sáng kim sắc ấy, tất cả đại chúng nhìn đức Như Lai không chớp mắt”.

Đức Phật phán dạy:

“Này Tu Bồ-đề! Quá vô lượng thế giới phương Đông có vị Bồ-tát tên là Bát Thuấn cùng một vạn vị Bồ-tát đồng đến đây vì muốn nghe đức Như Lai nói kinh vi diệu Đại thừa này. Đây là ánh sáng của các vị ấy”.

Đức Phật nói chưa dứt lời, Bất Thuần Bồ-tát cùng chúng Bồ-tát đã đến chỗ Phật trong Đại Bửu Phờng Đình, tay cầm các thứ hương hoa kỹ nhạc dâng cúng đức Phật, đầu mặt lạy chân Phật rồi cung kính đi nhiễu Phật mà ngồi lại một phía.

Tôn giả Tu Bồ-đề bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Bất Thuần Bồ-tát từ thế giới nào đến đây, cách đây bao xa, đức Phật nơi ấy danh hiệu là gì?”

Đức Phật phán dạy:

“Này Tu Bồ-đề! Phương Đông cách đây bảy vạn hai ngàn hằng hà sa số thế giới, có quốc độ tên là Bất Thuần, đức Phật cõi ấy hiệu là Phổ Hiền Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Bồ-tát Bất Thuần từ đó đến đây”.

Bát Thuần đại Bồ-tát quỳ dài chấp tay nói kệ khen Phật:

Như Lai Thế Tôn khối thân bửu

Đầy đủ tất cả Ba-la-mật

Vô Thượng Pháp Sư trời trong trời

Vì chúng sanh nên tôi đánh lễ

Tịch tĩnh giới định chẳng động được

Vô thượng trí huệ điều các căn

Vì các chúng sanh nói Đại thừa

Nên tôi quy y đấng Pháp Vương

Thích ban ơn thiên những an ổn

Chúng sanh mừng thấy như trăng tròn

Đầy đủ lực thế phá chúng ma

Nay tôi quy y đấng Y Vương

Thành tựu thiện căn thí cam lộ
Hay độ chúng sanh biển sanh tử
Nay tôi quy y đấng Vô Thượng
Đầy đủ tướng tốt ba mươi hai
Thế Tôn trang nghiêm đại chúng này
Dường núi Tu Di hiển bốn mặt
Danh hiệu vô ngại khắp mười phương
Đấng Thiên Nhơn Sư tôi kính lễ
Như Lai trí huệ như hư không
Thông đạt tam thế không chướng ngại
Theo căn chúng sanh mà thuyết pháp
Nay tôi kính lễ Tụ Tại Vương
Quá vô lượng kiếp siêng tinh tiến

Vượt hơn đồng nghiệp chư Bồ-tát
 Phật pháp chúng được như Phật trước
 Nay tôi kính lễ Biến Chánh Giác
 Mười phương chư Phật đều tán thán
 Tinh tiến thù thắng vô biên lượng
 Vô lượng chúng sanh được nghe rồi
 Thảy đều đồng phát tâm Bồ-đề
 Ở trong chánh pháp không nhàm đủ
 Cũng đem khuyên dạy các chúng sanh
 Hay nói pháp tánh thường thanh tịnh
 Nay tôi đánh lễ đấng Pháp Vương.

Nói kệ tán thán Phật rồi, Bát Thuần đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi ở trong kinh Đại thừa này có ít điều muốn hỏi, mong đức Như Lai thương xót cho phép”.

Đức Phật nói:

“Lành thay, lành thay! này thiện nam tử! Tùy ý ông hỏi, Phật sẽ phân biệt tuyên nói cho để trừ bỏ lòng nghi của các ông”.

Bát Thuần đại Bồ-tát đã được đức Phật hứa cho hỏi trong lòng rất vui mừng bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát tu hành tam-muội gì mau được thành tựu Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác:

Được đại niệm tâm,

Được đại trí đại ý,

Tàm quý dũng kiện,

Tu thí giáo giới,

Mặc giáp nhẫn nhục,
 Dụng tràng tinh tiến,
 Du hý thần thông,
 Trang nghiêm từ bi,
 Rất thích pháp hỷ,
 Bước lên núi xả,
 Hay nói hay đáp,
 Xô dẹp ma oán,
 Phá các tà kiến,

Chẳng xa rời chư Phật Bồ-tát thiện hữu, thường được hóa thân
 chẳng mất niệm tâm. tin sâu Đại thừa, thích ban thí chúng sanh trí
 sáng vô thượng.

Chẳng bị thế pháp làm nhiễm ô đồng như bốn đại chủng, như đất làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, như nước hay rửa sạch tất cả nhơ bẩn, như lửa nấu chín căn lành chúng sanh, như gió ở nơi giới vãn huệ thí tìn tà quý chẳng hề chướng ngại.

Tu tập từ bi như hư không,
 Huệ nhãn vô lượng như Thiên Đế Thích,
 Tâm được tự tại như Tự Tại Thiên,
 Chánh pháp độ đời như Chuyển Luân Thánh Vương,
 Khối đại phước đức như núi Tu Di,
 Không chán pháp lành nhóm các trân bửu như biển lớn,
 Tư duy thâm nghĩa mười hai nhơn duyên không hề kinh sợ như
 sư tử vương,
 Đủ của thiện pháp như thương chủ,

Tất cả bệnh nhưn đều y chỉ như đại y vương,
 Hay làm ánh sáng như đèn lớn,
 Phá tối như mặt nhật, mát mẽ như mặt nguyệt,
 Phiền não chẳng ô nhiễm như hoa sen,
 Đầy đủ tất cả diệu pháp của chư Phật như trăng tròn”.

Đức Phật phán dạy:

“Lành thay, lành thay, này thiện nam tử! Ông có thể đem nghĩa này mà hỏi nơi Như Lai, chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà phân biệt giải thuyết.

Này thiện nam tử! Có tam-muội tên là Nhứt thiết pháp tự tại. Bồ-tát tu tập tam-muội này thì có thể được tất cả sự như vậy, cũng được vô lượng vô biên phước đức mau thành Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lúc thành Phật trong thế giới có đầy đủ tất cả.

Này thiện nam tử! Nhứt thiết pháp tự tại tam-muội ấy, đó là tin Phật, tin Pháp, tin Tăng, tin Tứ chơn đế, Thập nhị nhơn duyên, nội ngoại nhơn quả nghiệp và quả báo, tin ấm nhập giới, Không, Vô tướng, Vô nguyên xuất sanh diệt mất, tin nơi mở khai và bít tắc.

Xem tất cả pháp như huyễn, như hóa, như dương diệm, như bóng, như vang, như trăng trong nước, như lông rùa sừng thỏ, như hoa đốm, như con trai thạch nữ, như mặc bóng y phục, như mơ cõi bạch tượng, hoặc có hoặc không, hoặc cũng có không hoặc chẳng có không, chẳng phải thường đoạn, chẳng phải sanh diệt, chẳng phải nội ngoại, chẳng phải thấy biết.

Tin như vậy thì có thể tin đại sự của Phật, của Bồ-tát mà chẳng tự khinh. Sự nghiệp của Bồ-tát đầu là rộng lớn tôi cũng có thể biết,

tâm được tự tại có thể bố thí lớn, hộ trì cấm giới chẳng ngại việc ngoài.

Vì thương chúng sanh mà thường tu nhẫn nhục, vì chẳng thối chuyển mà tu tinh tiến, vì làm cho các chúng sanh lìa phiền não mà tu trí huệ, vì phá phân biệt tướng nên tu tam-muội. Được âm thanh vi diệu tất cả đều thích nghe,

Tu tập niệm Phật, xem chư Phật Như Lai bình đẳng không hai,

Tu tập niệm Pháp, xem tất cả Pháp đồng một tánh tướng,

Tu tập niệm Tăng, xem tất cả Tăng không có thối chuyển,

Tu tập niệm xả bỏ các phiền não,

Tu tập niệm giới thường nhớ Phật giới,

Tu tập niệm thiên nhớ thân hậu biên thanh tịnh ba nghiệp thân khẩu ý, giới định trí huệ chẳng theo người khác.

Thanh tịnh bố thí rồi có thể được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, bố thí các thứ vật cần dùng có thể thành tựu đầy đủ tám mươi tùy hảo.

- Vì muốn trang nghiêm trí huệ xuất thế nên tu đủ Tứ niệm xứ,
- Vì muốn xa lìa tất cả phiền não nên tu đủ Tứ chánh cần,
- Vì muốn tâm mình được đại tự tại nên tu đủ Tứ như ý,
- Vì muốn phá các ma oán nên tu tập Tín căn,
- Vì chẳng điên đảo nơi tất cả pháp nên tu tập Tinh tiến căn,
- Vì làm cho nhớ biết các tội lỗi nên tu tập Niệm căn,
- Vì làm cho các chúng sanh tâm thanh tịnh nên tu tập Định căn,
- Vì muốn tột đánh tất cả pháp nên tu tập Huệ căn,
- Vì không bị phá hoại nên tu tập Ngũ lực,
- Vì chơn thiệt biết tất cả các pháp nên tu tập Thất giác chi,

Vì chơn thiệt biết là đạo là phi đạo nên tu tập Bát chánh đạo,
 Vì thích nơi tịch tĩnh thiếu dục tri túc nên xa lìa ác hữu,
 Dầu đã thông đạt tất cả sự nghiệp mà trọn chẳng ở trong đó sanh
 ý tưởng là độc sư. Với các phiền não, tâm không tham trước trong
 thân ngoài thân. Chẳng giận thù chúng sanh, chẳng nghi các kiến
 chấp, chẳng thấy có ngã ngã sở. Thường tu tập, lòng muốn cứu độ
 các chúng sanh.

Với các bậc Sư-trưởng, Hòa-thượng, cha mẹ, thiện hữu, lòng
 thường nhớ ơn nghĩ việc báo đáp ơn ngày trước. Thấy người phá
 giới chẳng có lòng chê trách, vứt bỏ gánh nặng vì quán ngũ ấm
 vậy.

Chẳng đua chẳng tranh, hộ pháp trì giới, nhiếp thủ người trì giới
 và người hộ pháp. Nghe pháp nhớ pháp, cúng dường pháp, ở trong

chánh pháp không có lòng nghi. Phàm lúc diễn thuyết chẳng vì ăn uống, lúc diễn nói thì chí tâm, chẳng khinh cũng chẳng tự cao.

Vì cho mầm thiện mọc nên pháp được nghe chẳng quên mất. Trông coi người bệnh, cung cấp đồ cần dùng. Cúng dường Pháp Sư, chẳng nói chỗ dở, cũng chẳng để ý đến dòng họ thân thế, giữ giới hay phá giới. Thường thích nghe pháp, chí tâm chẳng quên, chẳng thất thời tiết, thường thỉnh Pháp Sư thuyết pháp giáo hóa.

Nếu có lúc giảng nói chẳng sanh lòng kiêu mạn, nghe pháp rồi hiểu nghĩa cũng chẳng tự cao, chẳng xem lỗi lầm của người khác, những pháp được nghe là vì tri túc.

Vì chẳng dứt giống Tam Bảo,

Vì được trí túc mạng vô ngại,

Vì được chơn thiệt thấy pháp tánh,

Vì phát tâm Vô thượng Bồ-đề,
 Vì hộ trì chơn thiết pháp của Như Lai,
 Vì được dòng họ tốt, vì thấy Phật Pháp, và Tỳ-kheo Tăng,
 Vì được tâm kiên cố bất thoái, vì hành thánh hạnh,
 Vì nhập thánh số, vì được đại tài bửu vô tận,
 Vì được đại công đức vô biên, vì được phạm âm thanh tịnh,
 Vì được Phật công đức, vì được đầy đủ Bồ-tát,
 Vì muốn thọ trì đọc tụng thơ tả Bồ-tát pháp tạng và lý hành,
 Vì muốn thọ trì những pháp như vậy để rộng tuyên thuyết.
 Nay thiện nam tử! Đại Bồ-tát được Nhứt thiết pháp tự tại tam-
 muội thì nơi tất cả sự không thể cùng tận".

Muốn tuyên lại nghĩa ấy đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tâm Bồ-tát tin Phật Pháp Tăng

Cũng kính tin rõ bốn chơn đế
Nếu được trí huệ không quái ngại
Đây gọi chư Pháp tự tại định
Biết được khổ, đê nhứt chơn đế
Cũng xa lìa được tập chơn đế
Chúng được đê tam diệt chơn đế
Tu tập vô thượng thánh đạo đế
Thành tựu đầy đủ đại niệ̣m tâm
Chơn thiệt xem ấm như hư không
Oai nghi nơi thân rất tịch tĩnh
Đây gọi chư pháp tự tại định
Hay xem lục nhập tánh tướng không
Cũng hay điều nhu nơi các căn

Hay phá lưới nghi của chúng sanh
Đây gọi chư pháp tự tại định
Hay tu Không, Vô tướng, Vô nguyện
Phá hoại tất cả các kiêu mạn
Các hạnh được làm không đen tối
Đây gọi chư pháp tự tại định
Xa lìa đoạn kiến và ngã kiến
Thân khẩu ý nghiệp đều tịch tĩnh
Tâm chẳng trụ trước pháp hữu vô
Đây gọi chư pháp tự tại định
Thuyết pháp chánh nghĩa không điên đảo
Điều phục tất cả tâm chúng sanh
Đã nói pháp rồi không kiêu mạn

Đây gọi chư pháp tự tại định
 Tu tập tất cả các thiện căn
 Chẳng bị phiền não làm ô nhiễm
 Tâm không nhiệt não cũng không trược
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Chẳng vì người mừng cầu Bồ-đề
 Cũng chẳng hư dối tu thiện pháp
 Mười phương chư Phật xem tâm ấy
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Thường thích bố thí hộ trì giới
 Vì thương xót nên nhận các ác
 Tinh tiến tu định và trí huệ
 Đây gọi chư pháp tự tại định

Vì các chúng sanh tu từ tâm
Cũng không tưởng phân biệt thân thù
Thích ban chúng sanh vui vô thượng
Đây gọi chư pháp tự tại định
Điều phục chúng sanh hướng Bồ-đề
Tu xả ly dục được an lạc
Thường thích tu tập ngũ thần thông
Đây gọi chư pháp tự tại định
Chánh pháp được nói chúng thích nghe
Nghĩa ấy khó hết như biển lớn
Chơn thiệt biết rõ nơi pháp tánh
Đây gọi chư pháp tự tại định
Quán sát thân Phật như các pháp

Phật tánh pháp tánh vô sai biệt
Hộ pháp định tâm không thối chuyển
Đây gọi chư pháp tự tại định
Thân khẩu ý nghiệp được tịch tĩnh
Đầy đủ giới định tâm vô vi
Lìa tất cả phiền não tập khí
Đây gọi chư pháp tự tại định
Tu chứng vô thượng chơn giải thoát
Cũng hay chứng được thiết tri kiến
Tu tập định huệ vô hữu biên
Đây gọi chư pháp tự tại định
Những vật bất tịnh không đem thí
Chẳng thọ tất cả bất tịnh giới

Ba mươi hai tướng thành đầy đủ
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Tu hành tất cả những bố thí
 Vì vậy được tám mươi hình hảo
 Ở trong Phật pháp được tự tại
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Tu tập đầy đủ Tứ niệm xứ
 Chánh cần hay phá các phiền não
 Vì điều chúng sanh tu Như ý
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Vì nhập Phật pháp tu Tín căn
 Vì phá ma chúng tu Ngũ lực
 Vì biết các pháp tu Thất giác

Đây gọi chư pháp tự tại định
 Tu Bát chánh đạo phá đường tà
 Ban cho chúng sanh vui vô thượng
 Tâm không kiêu mạn tưởng làm thầy
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Nếu tu tập được tự tại định
 Thì hay xa lìa các phiền não
 Gần kề chư Phật chúng Bồ-tát
 Thích tu thiếu dục và tri túc
 Vì ở số thánh hơn vô thượng
 Vì độ chúng sanh tu đại bi
 Chẳng vì lợi danh diễn thuyết pháp
 Đây gọi chư pháp tự tại định

Vì pháp chẳng tiếc thân mạng mình
Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc của
Thường thích tu hành tài pháp thí
Đây gọi chư pháp tự tại định
Thường khuyên chúng sanh siêng nghe pháp
Như họ chưa hiểu thì chẳng khinh
Chẳng vì hơn người mà trì giới
Đây gọi chư pháp tự tại định
Trong vô lượng đời được nghe pháp
Chí tâm thọ trì nói cho người
Pháp sư vô thượng danh hiệu lớn
Chẳng xem thời tiết giới chẳng giới
Diễn thuyết chẳng nghĩ cũng chẳng thôi

Chẳng thất thời tiết tùy ý nói
 Các pháp được nói tướng như huyền
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Lời nói chơn thiết thích lắng nghe
 Nghe rồi như lời mà an trụ
 Tâm không tham trước không ganh ghét
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Người hỏi không giận không khinh mạn
 Thường tu từ bi không hai tướng
 Hay tự trừ sạch các lỗi lầm
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Đầy đủ vô thượng Thất thánh tài
 Thành tựu thọ mạng vô thượng mạn

Đầy đủ Thập lực Tứ vô úy

Đây gọi chư pháp tự tại định

Thường thích nghe pháp thiện tư duy

Thiện tư duy rồi trụ như pháp

Trụ như pháp rồi vì chúng nói

Đây gọi chư pháp tự tại định

Chẳng quên Bồ-đề thượng chủng tánh

Cúng dường Tam Bảo được hóa thân

Khuyên dạy đại chúng được Bồ-đề

Đây gọi chư pháp tự tại định

Nhãn mục thanh tịnh thấy chư Phật

Được phạm âm thanh vô hữu biên

Phạm âm vang khắp mười phương cõi

Đây gọi chư pháp tự tại định
 Của báu ban cho không cùng tận
 Trí huệ diễn thuyết cũng vô cùng
 Cúng dường cha mẹ và Sư Trưởng
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Thành tựu đầy đủ trí tức mạng
 Chẳng mất tâm Vô thượng Bồ-đề
 Sáu Ba-la-mật không chán đủ
 Đây gọi chư pháp tự tại định
 Vì muốn lợi ích các chúng sanh
 Thọ Bồ-tát tạng và lý hành
 Thích vì chúng sanh rộng phân biệt
 Đây gọi chư pháp tự tại định

Xa lìa tất cả ác tư duy
Mười phương thế giới thấy rõ ràng
Một tâm biết được vô lượng tâm
Đây gọi chư pháp tự tại định
Một tâm biết rõ việc tam thế
Tu tập vô lượng các thần thông
Được tối hậu thân trí vô ngại
Đây gọi chư pháp tự tại định
Thương xót chúng sanh tu đại bi
Quán sát các căn tùy ý nói
Tất cả Phật pháp được tự tại
Đây gọi chư pháp tự tại định
Nếu có được nghe sự như vậy

Chí tâm thọ trì tin thuận theo
 Thì hay chứng được đạo vô thượng
 Cũng như chư Phật các đời trước.

Bất Thuần đại Bồ-tát lại bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu pháp gì thì được Nhất thiết chư pháp tự tại tam-muội như vậy?”

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử! Đại Bồ-tát đầy đủ một pháp thì có thể được tam-muội ấy đó là chẳng trụ trước tất cả các pháp.

Còn có một pháp đó là chẳng trụ trước cấm giới. Tại sao?

Vì chẳng trụ trước cấm giới thì chẳng trụ trước tất cả thiện pháp, vì đầy đủ cấm giới thì có thể thành tựu tất cả Phật Pháp, được lợi

ích lớn vô thượng đại đạo, vì vậy mà Phật nói giới là căn bản tất cả pháp lành, giới tên là đèn sáng lớn.

Nếu trụ trước nơi cấm giới thì người này ở nơi Bồ-đề bị chướng ngại, chẳng phải đạo Bồ-đề.

Nếu ở nơi các pháp mà có trụ trước thì cách đạo Bồ-đề rất xa. Nếu không tham trước thì gần kề đạo Bồ-đề.

Còn có hai pháp mà Bồ-tát đầy đủ thì có thể được tam-muội ấy.

Một là vì Bồ-đề phương tiện mà tu tập xa-ma-tha,

Hai là vì thiện pháp phương tiện mà tu tập tỳ-bà-xá-na.

Còn có ba pháp mà Bồ-tát đầy đủ thì có thể được Nhất thiết chư pháp tự tại tam-muội ấy.

Một là chẳng bỏ chúng sanh mà tu không tam-muội,

Hai là chẳng bỏ các pháp mà tu vô tướng tam-muội,

Ba là cầu các hữu mà tu vô nguyện tam-muội”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Điều phục chúng sanh tu không định

Vì hộ pháp tu vô tướng định

Chẳng bỏ các hữu tu vô nguyện

Người này thì được tự tại định.

Còn nữa, này thiện nam tử! Có bốn pháp mà Bồ-tát đầy đủ thì được tam-muội ấy.

Một là đầy đủ Tứ đế phương tiện,

Hai là đầy đủ Tứ vô lượng tâm,

Ba là đầy đủ Tứ vô ngại trí

Và bốn là đầy đủ Tứ nhiếp pháp.

Còn có năm pháp mà Bồ-tát đầy đủ thì có thể được tam-muội ấy.

Một là đầy đủ Ngũ thần thông,

Hai là đầy đủ Ngũ căn,

Ba là đầy đủ Ngũ lực,

Bốn là đầy đủ chơn trí quán sát Ngũ ấm

Và năm là đầy đủ Ngũ nhãn.

Còn có sáu pháp mà Bồ-tát có đủ thì được tam-muội này:

Một là đầy đủ sáu Ba-la-mật,

Hai là đầy đủ Lục niệm,

Ba là đầy đủ trí huệ quán Lục nhập,

Bốn là đầy đủ viễn ly Lục đạo,

Năm là đầy đủ Lục thông

Và sáu là đầy đủ Sáu pháp hòa kính.

Còn có bảy pháp mà Bồ-tát có đủ thì được tam-muội này:

Một là vô tham xa lìa phiền não,

Hai là với tất cả chúng sanh không giận thù,

Ba là ở trong các pháp không có tâm ngu si,

Bốn là có trí vô ngại không có năm cái chướng,

Năm là quán mười hai nhơn duyên không nghi,

Sáu là thành tựu trí huệ vô thượng

Và bảy là thành tựu vô lượng tam-muội.

Còn có tám pháp mà Bồ-tát đầy đủ thì được tam-muội này:

Một là tu tập Bát chánh đạo phần,

Hai là lìa Bát tà đạo,

Ba là viễn ly Bát nạn,

Bốn là đầy đủ Bát đại nhơn giác,

Năm là đầy đủ Bát giải thoát,
 Sáu là đầy đủ Bát thắng xứ,
 Bảy là chuyên niệm Bồ-đề
 Và tám là dứt Tập khí phiền não.

Còn có chín pháp mà Bồ-tát có đủ thì được tam-muội này:

Một là chẳng thất niệm tâm,
 Hai là hiểu nghĩa thậm thâm,
 Ba là phá hoại ma nghiệp,
 Bốn là đủ phật tam-muội,
 Năm là tịnh thân khẩu ý,
 Sáu là đầy đủ phương tiện,
 Bảy là oai nghi thuần thiện,
 Tám là siêng tu tinh tiến đủ sáu ba-la-mật

Và chín là viễn ly Thanh Văn, Bích Chi Phật đạo.

Còn có mười pháp mà Bồ-tát có đủ thì được tam-muội này:

Một là đầy đủ Phật trí,

Hai là đầy đủ pháp giới vô phân biệt trí,

Ba là ở nơi tánh chơn thiết không động chuyển,

Bốn là đầy đủ tam thế bình đẳng trí huệ,

Năm là đầy đủ chúng sanh tâm bình đẳng trí,

Sáu là đầy đủ trí biết các căn thượng trung hạ,

Bảy là đầy đủ bốn trí vô ngại,

Tám là đầy đủ ba môn giải thoát,

Chín là đầy đủ trí các pháp đồng nhưt vị

Và mười là đầy đủ trí các pháp vô sanh diệt.

Lúc đức Phật nói pháp này, trong pháp hội có ba vạn hai ngàn đại Bồ-tát được Nhứt thiết chư pháp tự tại tam-muội.

Tôn giả Tu Bồ-đề hỏi Bát Thuần đại Bồ-tát rằng:

“Nay trong đại chúng có ba vạn hai ngàn vị Bồ-tát được tam-muội ấy, vậy nay Đại Sĩ có được tam-muội ấy chăng?”

Bát Thuần đại Bồ-tát đáp:

“Thưa Đại Đức Tu Bồ-đề! Nhẫn đến không có một pháp được gọi là tam-muội thì làm sao tôi lại được. Phàm nói là được đó là điên đảo, mà điên đảo là ngã ngã sở. Bồ-tát nếu có ngã ngã sở thì không thể được tam-muội này”.

Tôn giả Tu Bồ-đề lại hỏi:

“Đại Bồ-tát trụ chỗ nào thì được tam-muội này?”

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

“Như pháp được trụ của Tu Bồ-đề mà được giải thoát ấy thì tôi trụ như vậy mà được tam-muội này”.

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Tôi thiệt chẳng trụ trong tất cả pháp mà được giải thoát”.

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức Tu Bồ-đề! Cũng vậy, đại Bồ-tát chẳng trụ các pháp mà được tam-muội này”.

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Thưa Đại Sĩ! Có lẽ đại Bồ-tát chẳng trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện mà được tam-muội này ư?”

Bất Thuần đại Bồ-tát hỏi:

“Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể trụ được chăng?”

Tôn giả Tu Bồ-đề nói: “Không thể trụ được”.

Bất Thuần Bồ-tát nói:

**“Thưa Đại Đức! Vì vậy nên chỗ sở trụ Không, Vô tướng, Vô
nguyện là được tam-muội này”.**

Tôn giả Tu Bồ-đề hỏi:

“Thưa Đại Sĩ! Tam-muội này trụ tại chỗ nào?”

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

**“Như tất cả pháp chơn thiết tánh trụ, người trụ tam-muội này
cũng trụ như vậy. Tất cả các pháp chơn thiết tánh đó gọi là Thánh
giải thoát, Thánh giải thoát đó gọi là vô sở trụ. Trụ vô sở trụ, trụ
trong tất cả pháp. Tất cả các pháp chẳng trụ phiền não chẳng trụ
giải thoát.**

Thưa Đại Đức! Người được giải thoát là có đủ phiền não hay là không có phiền não?”

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Thưa Đại Sĩ! Tôi cũng chẳng có chẳng phải chẳng có”.

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức! Nếu Đại Đức chẳng có chẳng phải chẳng có ấy thì Ngài được gì mà gọi là giải thoát?”

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Thưa Đại Sĩ! Nếu giả sử pháp giới mà có hệ phược thì tôi được giải thoát, nhưng pháp giới tánh không có tướng hệ phược không có tướng giải thoát, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng như, chẳng phải các thứ tướng, chẳng phải một tướng chẳng phải nhiều tướng, như tướng pháp giới, giải thoát cũng vậy”.

Lúc Tôn giả Tu Bồ-đề nói pháp ấy, trong đại chúng có tám ngàn Tỳ-kheo được quả A-la-hán.

Tôn giả Tu Bồ-đề lại nói với Bát Thuần đại Bồ-tát:

“Thưa Đại Sĩ! Như lời đức Phật đã nói: nếu có thể đầy đủ các pháp như vậy thì được Nhứt thiết pháp tự tại tam-muội ấy, nay Đại Sĩ có đầy đủ tam-muội này chăng?”

Bát Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức Tu Bồ-đề! Tất cả các pháp không có căn trụ, nếu pháp không có căn thì là không có trụ, mà vô trụ thì gọi là vô tác, nếu đã là vô tác thì làm sao trụ được”.

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Nếu vô trụ như vậy, tại sao đức Như Lai thường nói rằng trụ pháp như vậy thì được Vô sanh nhẫn?”

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức! Vô sở trụ ấy cũng gọi là trụ, vì vậy mà đức Như Lai cũng nói rằng trụ tham mà được giải thoát, mà trí huệ tánh chẳng thể hoại tham trụ nơi giải thoát. Nếu Bồ-tát biết được trụ chẳng trụ như vậy thì gọi là Vô sanh trí huệ, trụ trong Vô sanh trí huệ ấy rồi thì có thể được Vô sanh Pháp nhãn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ-tát chẳng rời phàm phu mà biết được Thánh pháp, dùng tâm phàm phu quán sát Thánh pháp, dùng Thánh pháp tánh quán sát nơi nhãn, dùng nhãn tánh quán sát nơi nhãn, lại dùng nhãn như vậy quán sát tất cả pháp, biết tất cả như vậy thì gọi là Vô sanh Pháp nhãn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ-tát quán sát hai thứ giới là chúng sanh giới và pháp giới, dùng pháp giới tánh quán sát chúng

sinh tánh, dùng chúng sanh tánh quán pháp giới tánh. Nếu rời pháp giới thì không có chúng sanh giới, pháp giới và chúng sanh giới vô sanh vô diệt. Nếu có thể thông đạt biết như vậy thì gọi là Vô sanh trí, Vô sanh trí là Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Đại Bồ-tát biết từ Mười hai như duyên sanh các pháp, từ sáu cảnh giới làm sáu như duyên cho thiện hoặc bất thiện, thiện và bất thiện ấy là không sanh diệt. Tại sao? Vì tánh cảnh giới chẳng sanh các pháp được.

Như sáu cảnh sáu nhập cũng vậy, chẳng sanh được các pháp. Tại sao? Vì là tánh vô sanh vậy.

Nếu sáu nhập ấy mà hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh mà chẳng cần duyên ngoài. Nếu sáu cảnh giới tánh nó hay sanh được các pháp thì lẽ ra thường sanh chẳng cần duyên trong.

Còn nếu là chúng sanh thì có hai tướng, pháp hai tướng thì tánh của nó không chơn thiệt. Bồ-tát không đạt biết rõ như vậy thì gọi là Vô sanh nhẫn. Nếu có chơn trí huệ như vậy thì gọi là Bồ-tát được Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Nếu Bồ-tát thành tựu đầy đủ hai thứ trang nghiêm công đức trí huệ quán hai sự này bình đẳng không hai, dầu biết như vậy mà không nói là tôi biết, cũng ở nơi sự biết ấy không tham trước, đây gọi là Vô sanh nhẫn.

Còn nữa, thưa Đại Đức! Đại Bồ-tát thân ý tịch tĩnh quán pháp tịch tĩnh, pháp tịch tĩnh rồi quán Bồ-đề tịch tĩnh, Bồ-đề tịch tĩnh rồi quán nhãn tịch tĩnh, cũng chẳng theo kia chẳng trụ trước nội ngoại, đây gọi là Bồ-tát Vô sanh Pháp nhẫn”.

Lúc Bát Thuần đại Bồ-tát nói pháp ấy, trong chúng của Bát Thuần đại Bồ-tát có năm trăm Bồ-tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Phật phán khen:

“Lành thay, lành thay, này Bát Thuần! Như lời người diễn nói về Vô sanh Pháp nhẫn tức là chơn thiệt như chư Phật thuở trước đã nói.

Lại này thiện nam tử! Bồ-tát nếu được tâm tự tại thì được Nhất thiết chư pháp tự tại tam-muội. Thế nào gọi là tâm tự tại?

Này thiện nam tử! Nếu có Bồ-tát xa lìa tham ái được thân Thiên Đế Thích hoặc được thân Chuyển Luân Vương, dầu vì vô lượng chúng sanh nói sự vui ngũ dục, nhưng nội tâm thiệt chẳng tham trước thế dục, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ-tát tu tập tam-muội Tứ vô lượng tâm. Lúc cầu sanh các hữu, chẳng dùng tâm các hữu mà dùng tâm trí huệ. Dầu sanh Dục giới mà chẳng nhờn nơi dục tâm, tâm ấy chẳng hề xa lìa Tam Bảo, thường tu tập trang nghiêm sáu Ba-la-mật, dùng Tứ nhiếp pháp nhiếp lấy chúng sanh, vì điều phục chúng sanh mà tu tập Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu có Bồ-tát tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện, tự mình chẳng chứng Không, Vô tướng, Vô nguyện mà vì chúng sanh diễn nói ba môn giải thoát ấy, vì điều phục hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật mà nhập vô sanh chánh định các môn tam-muội rồi vì họ thuyết pháp, họ được nghe pháp rồi liền được

giải thoát, mà mình thì không chứng đó, cũng làm cho chúng sanh chẳng bỏ Bồ-đề, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát vì điều phục hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật mà nhập khối vô sanh diệt chánh định, cũng được diệt tận định, còn có thể thông đạt tất cả tam-muội xuất nhập hành tướng. Dầu được thông đạt tự tại như vậy mà chẳng chứng nơi diệt tận định. Tại sao? Vì chưa đầy đủ Phật pháp vậy, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát dùng trí bình đẳng quán sát pháp giới, các thứ thế gian, các loại chúng sanh, các thứ thuyết pháp, các thứ phương tiện, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát sanh trời trường thọ chưa hết tuổi thọ trời mà thân cũng sanh trong loài đoản mạng vì để điều phục các chúng sanh, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát đồng với hạnh Thanh Văn và Bích Chi Phật mà tâm hộ niệm đạo Bồ-đề cũng tu hạnh vi diệu Bồ-đề, vì hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật mà tùy ý thuyết pháp nhưng chẳng chứng, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát khéo hiểu tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng thông đạt phiền não hành xứ, vì đoạn dứt phiền não cho các chúng sanh, nên ở trong ấy thuyết pháp mà chẳng bị các phiền não làm nhiễm ô, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát đầy đủ thần thông, nếu có các chúng sanh đui điếc què thọt, đại Bồ-tát tự biến thân đồng như họ mà thuyết pháp cho họ, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Lại này thiện nam tử! Nếu Bồ-tát đầy đủ trí huệ thông đạt ngoại điển khéo hiểu tà luận, mà nội tâm chẳng bị tà kiến, chỉ vì muốn điều phục chúng sanh mà học tập đạo ấy, đây gọi là Bồ-tát tâm được tự tại.

Này thiện nam tử! Bồ-tát đầy đủ các sự như vậy thì gọi là tâm tự tại, cũng gọi là được nhưt thiết chư pháp tự tại tam-muội”.

Tôn giả Tu Bồ-đề bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Bát Thuận đại Bồ-tát được tam-muội ấy đã bao lâu?”

Đức Phật phán dạy:

“Này Tu Bồ-đề! Quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Tỳ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thế giới ấy tên Tịnh, kiếp ấy cũng tên là Tịnh.

Quốc độ ấy bằng phẳng thất bửu trang nghiêm như Trời Đâu Suất, món ăn vật uống đều sung túc, các chúng sanh cõi ấy không có tham dục sân hận ngu si, phần đông có trí huệ hiểu được lời Phật dạy, tất cả đều có chí nguyện Đại thừa vô thượng.

Pháp hội của Phật Tỳ Tại Vương có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, ba vạn hai ngàn Thanh Văn. Lúc ấy thế gian có Chuyển Luân Thánh Vương tên Quảng Trì hiệu là Pháp Vương có đủ thất bửu là luân

bửu, tượng bửu, mã bửu, nữ bửu, châu bửu, binh bửu và chủ tạng bửu, đủ ngàn Vương Tử, trị tứ thiên hạ chỉ dùng chánh pháp không dùng dao gậy, thương mến chúng sanh dạy họ Thập thiện nghiệp, tất cả chúng sanh ấy cũng thích thọ trì.

Bấy giờ ngàn Vương Tử đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thánh Vương Quảng Trì cúng dường đức Như Lai Tự Tại Vương cùng chúng Bồ-tát chúng Thanh Văn tất cả đại chúng những món ăn uống thuốc men giường ghế y phục, những vật cần dùng mãn một vạn năm rồi, nhà vua phát tâm Vô thượng Bồ-đề vì vô thượng đạo mà tu Ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Đức Phật Tự Tại Vương thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Vua có một Vương Tử tên là Pháp Ngữ do tín tâm mà xuất gia trong Phật pháp

ấy siêng tu tinh tiến thanh tịnh trì giới vì được Vô thượng Bồ-đề đạo.

Pháp Ngữ Tỳ-kheo trong thời gian hai vạn năm không ngủ đầu chỉ là khoảng khảy ngón tay, chẳng sanh tâm tham, tâm sân, tâm si, cũng không có những giác quán bất thiện. Chẳng nhớ tướng đến cha mẹ, thân tộc, quyến thuộc, ăn uống, y phục, phòng nhà, ngọa cụ, vật cần dùng, cũng chẳng hay biết tướng ngày tướng đêm. Trong hai vạn năm thường tu niệm Phật. Do siêng tu tinh tiến mà

Pháp Ngữ Tỳ-kheo được Tứ thiên, Tứ vô lượng tâm, Tứ vô sắc định. Quá hai vạn năm, Pháp Ngữ Tỳ-kheo đến chỗ Phật đầu mặt đánh lễ hữu nhiều ba vòng đứng qua một phía bạch Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phát tâm Vô thượng Bồ-đề vì ban cho tất cả chúng sanh sự an vui, vì muốn điều phục tất cả chúng sanh.

Mong đức Thế Tôn thương xót chỉ bảo cho tôi làm thế nào được có thể giáo hóa chúng sanh tuyên nói chánh pháp.

Đức Tỳ Tại Vương Phật nói:

Này Pháp Ngữ! Có tám môn đà-la-ni, nếu thành tựu thì được vô ngại ngữ có thể thuyết pháp cho chúng sanh. Những gì là tám?

Một là niệm Phật vì biết pháp thân vậy,

Hai là niệm Pháp vì biết tịnh pháp vậy,

Ba là niệm Tăng vì biết vô ngại vậy,

Bốn là chơn thiết tư duy vì phá ác giác quán vậy,

Năm là biết chữ vì bất khả thuyết vậy,

Sáu là tu xa-ma-tha vì biết các pháp đồng nhưt vị vậy,

Bảy là tu tỳ-bà-xá-na vì biết các pháp bốn tánh thanh tịnh vậy

Và tám là tu phương tiện trí vì được nhãn vậy.

Này Tỳ-kheo! Có đủ tám môn đà-la-ni ấy thì kham có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh.

Này Tỳ-kheo! Còn có tám tinh tiến mà Bồ-tát có đủ thì có thể tuyên nói chánh pháp giáo hóa chúng sanh.

Một là cầu pháp siêng tu tinh tiến,

Hai là trì pháp siêng tu tinh tiến,

Ba là quán pháp siêng tu tinh tiến,

Bốn là thuyết pháp siêng tu tinh tiến,

Năm là hộ pháp siêng tu tinh tiến,

Sáu là cúng dường pháp sư siêng tu tinh tiến,

Bảy là thủ hộ người thọ pháp siêng tu tinh tiến

Và tám là như pháp mà trụ siêng tu tinh tiến.

Này Tỳ-kheo! Còn có tám pháp Bồ-tát có đủ thì có khả năng giáo hóa chúng sanh:

Một là tu từ vì bình đẳng quán chúng sanh vậy,

Hai là tu bi vì điều phục chúng sanh vậy,

Ba là quán pháp vì được pháp vô thượng vậy,

Bốn là quán trí vì phá kiêu mạn vậy,

Năm là hộ các chúng sanh vì ban an lạc vậy,

Sáu là thiện tư duy vì phá các phiền não vậy,

Bảy là tu pháp trợ đạo vì trang nghiêm bồ-đề vậy

Và tám là hộ pháp vì đầy đủ lục độ vậy.

Này Tỳ-kheo Pháp Ngũ! Đại Bồ-tát nếu có thể đầy đủ những pháp như vậy thì có thể giáo hóa tất cả chúng sanh.

Tỳ-kheo Pháp Ngũ nghe pháp ấy rồi trong thời gian một vạn năm nhiếp tâm tư duy siêng tu tinh tiến vì để được những pháp ấy. Do tinh tiến nên được vô tận khí đà-la-ni giỏi hiểu ngữ ngôn của tất cả chúng sanh rồi theo ngữ ngôn của mỗi loài mà thuyết pháp. Được đà-la-ni ấy rồi lại được vô tận biện tài.

Được các pháp như vậy rồi Tỳ-kheo Pháp Ngũ du hành khắp các nước các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa đạo, vì cha mẹ tôn tộc quyến thuộc thuyết pháp đều làm cho tất cả được tùy thuận pháp nhẫn.

Tỳ-kheo Pháp Ngũ lại đến chỗ đức Tỳ Tại Vương Phật đầu mặt đánh lễ đi nhiễu ba vòng đứng qua một phía mà bạch rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Như trước kia đức Phật đã dạy bảo tôi do đó đã chứng được Phật thần lực đã được Thánh trí huệ.

Bạch đức Thế Tôn! Còn có tam-muội gì mà Bồ-tát tu tập rồi được bất thối chuyển tăng trưởng thiện pháp chẳng?

Đức Tỳ Tại Vương Phật nói:

Này Tỳ-kheo, có tam-muội tên là Nhứt thiết pháp tỳ tại, Bồ-tát tu tập rồi thì tâm chẳng thối chuyển cũng được tăng trưởng thiện pháp.

Tỳ-kheo Pháp Ngữ nghe tên tam-muội Nhứt thiết pháp tỳ tại ấy liền bạch đức Tỳ Tại Vương Phật rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát hành thế nào, tu thế nào, học thế nào để có thể được tam-muội ấy?

Đức Phật nói: Này Tỳ-kheo! Có tám pháp tám trang nghiêm và tám phát tâm, Bồ-tát có đủ thì được tam-muội ấy.

Những gì là tám pháp?

Đó là tịnh tâm, chí tâm, thí tâm, ly phiền não tâm, quán lục giới, tu nhẫn, siêng tinh tiến và tu chánh định thân tâm tịch tĩnh.

Những gì là tám trang nghiêm?

Đó là xả, giới, công đức, trí, xa-ma-tha, tỳ-bát-xá-na, phá Bồ-đề tâm và trang nghiêm tất cả Phật pháp.

Những gì là tám phát tâm?

Đó là phát tâm không có chúng sanh thọ mạng sĩ phu nhẫn đến cũng không có chư Phật.

Phát tâm tất cả các pháp vô thường khổ vô ngã.

Phát tâm tất cả các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Phát tâm pháp vị lai không có trụ xứ.

Phát tâm hiện tại các pháp không có trụ xứ.

Phát tâm tất cả các pháp không có nghiệp như quả báo.

Phát tâm tất cả các pháp không có tác giả không có thọ giả.

Phát tâm tất cả các pháp không có hệ thuộc.

Bồ-tát có đủ tám pháp tám trang nghiêm và tám phát tâm như vậy thì có thể được Nhứt thiết pháp tự tại tam-muội.

Nghe rồi, Tỳ-kheo Pháp Ngữ tinh tiến tu tập chẳng lâu liền được Nhứt thiết pháp tự tại tam-muội ấy. Được tam-muội rồi Tỳ-kheo ấy phóng quang minh chiếu khắp Đại Thiên thế giới. Tỳ-kheo Pháp Ngữ lại đến chỗ đức Phật đánh lễ, hữu nhiều ba vòng, thẳng lên hư không cao một cây đa-la, ngồi kiết già mãn một ngàn năm chẳng động chẳng lay, dùng pháp hỷ làm món ăn. Được trí lạc thuyết vô ngại, làm cho ba vạn sáu ngàn ức chúng sanh được tâm bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh an trụ tam thừa.

Quá một ngàn năm, Tỳ-kheo Pháp Ngũ rời chỗ ngồi bạch đức Phật Tại Vương rằng:

Bạch đức Thế Tôn! Đức Như Lai do siêng năng tinh tiến mà được Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chớ chẳng phải là do giải đãi. Đức Phật Tại Vương Phật bảo Tỳ-kheo Pháp Ngũ rằng:

Này thiện nam tử! Người đã ở trong vô biên vô lượng đời, thành tựu vô lượng vô biên công đức, nên mau được thần thông như vậy.

Này thiện nam tử! Thuở trước ông đã ở chỗ bảy vạn sáu ngàn ức chư Phật trồng các căn lành tịnh tu phạm hạnh, do thiện căn quá khứ ấy mà được thiện quả hôm nay vậy”.

Đức Phật bảo Tôn giả Tu Bồ-đề:

“Này Tu Bồ-đề! Ông có biết thuở xa xưa nơi Đức Phật Tại Vương ở Tịnh thế giới trong Tịnh kiếp, Tỳ-kheo Pháp Ngũ được

Nhứt thiết pháp tự tại tam-muội là người nào chẳng? Chính là đại Bồ-tát Bất Thuần đây vậy. Đại Bồ-tát này đã được vô lượng vô biên công đức”.

Lúc đức Thế Tôn vì Tôn giả Tu Bồ-đề nói nhưn duyên thuở trước của đại Bồ-tát Bất Thuần, có ba vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Trên hư không, chư Thiên Long Bát Bộ mưa những hoa hương để cúng dường Bất Thuần đại Bồ-tát mà đồng thanh nói rằng:

“Chúng tôi hôm nay thấy đại Bồ-tát Bất Thuần này được lợi ích rất lớn”.

Bấy giờ Tôn giả Tu Bồ-đề nói với Bất Thuần đại Bồ-tát:

“Đại Sĩ từ lâu đã tu phạm hạnh thanh tịnh”.

Bất Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức Tu Bồ-đề! Luận về phạm hạnh, chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại, tức là vô tác, nếu là vô tác thì gọi là hạnh. Hạnh như vậy gọi là vô sanh, gọi là vô tranh, không có ngôn thuyết và oai nghi.

Thưa Đại Đức! Vì chẳng phải nhãn hành nên gọi là phạm hạnh, vì chẳng phải nhĩ tỷ thiệt thân và ý hành nên gọi là phạm hạnh. Vì chẳng phải sắc hành nên gọi là phạm hạnh, vì chẳng phải thanh, hương, vị, xúc và pháp hành nên gọi là phạm hạnh. Cũng vì chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành và thức hành nên gọi là phạm hạnh. Phạm hạnh ấy chẳng phải tướng, chẳng phải duyên, chẳng phải kiến, chẳng phải văn, chẳng phải tri, chẳng phải giác.

Thưa Đại Đức! Các pháp như vậy không có đi đến không có đứng dừng, không có kéo níu, không có số lượng, không có trên dưới, đây gọi là phạm hạnh vậy”.

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Thưa Đại Sĩ! Phạm hạnh ấy gọi là Bát chánh đạo”.

Bát Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức! Thế nào phạm hạnh gọi là Bát chánh đạo?

Thưa Đại Đức! Nếu lấy chánh kiến làm phạm hạnh ấy, chẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, bình đẳng thấy các pháp gọi là chánh kiến, thấy chẳng thấy mới gọi là chánh kiến. Nếu chẳng thấy thì thế nào được gọi là chánh kiến ư! Nếu không có chánh kiến thì thế nào được gọi là phạm hạnh ư!

Không có tư duy gọi là chánh tư duy, luận về người có tư duy thì gọi là điên đảo. Nếu điên đảo thì thế nào được nói là chánh tư duy ư! Nếu không có chánh tư duy thì thế nào được gọi là phạm hạnh ư!

Tất cả âm thanh thấy đều bình đẳng. Hoặc thiện hoặc ác, hoặc một hoặc hai, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc tất cả chữ, hoặc tất cả tiếng, đều gọi là như hưởng vang, nếu là hưởng vang ấy thì thế nào được nói là chánh ngữ ư!

Tất cả âm thanh bình đẳng ấy, tất cả hành pháp đều vô thường, khổ, vô ngã là Niết-bàn tịch tĩnh, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như tướng Niết-bàn và người diễn thuyết ấy cũng như vậy thì gọi là chánh ngữ.

Không có thân, không có thân nghiệp, không có khẩu, không có khẩu nghiệp, không có ý, không có ý nghiệp. Tại sao? Vì không có nghiệp xứ vậy. Nếu có nghiệp xứ thì là có ngã và ngã sở. Nếu không có ngã ngã sở thì không có nghiệp quả. Quán như vậy thì gọi là chánh nghiệp.

Nếu vì sống còn mà làm tà mạng, xa lìa tà mạng thì gọi là chánh mạng. Nếu quán tất cả không ngã, ngã sở, không có chúng sanh, thọ mạng, sĩ phu. Như kia đã không có thì thế nào được gọi là chánh mạng ư!

Nơi nhãn thức sắc chẳng sanh nhiễm trước, nhãn thức tánh rỗng không, vì nhãn thức tánh không nên nhãn và sắc cũng rỗng không. Nếu nhãn sắc và thức rỗng không đến ý pháp và thức cũng rỗng không như vậy. Quán như đây thì gọi là chánh mạng.

Không có điên đảo đoạn dứt các tinh tiến gọi là chánh tinh tiến: Không có pháp tinh tiến, không có người tinh tiến, không có đầy đủ thành tựu tinh tiến, không có tinh tiến làm lợi ích ấy. Nếu có thể quán sát các pháp như vậy thì gọi là chánh tinh tiến.

Nếu có thể khắp niệm tất cả pháp bình đẳng như hư không, tất cả các pháp ấm nhập giới cũng như vậy. Nếu có thể quán các pháp như vậy thì gọi là chánh niệm.

Quán tất cả pháp đều bình đẳng không có ngã không có ngã sở, nếu có thể bình đẳng quán tất cả các pháp như vậy thì gọi là chánh định.

Thưa Đại Đức! Nếu có thể quán tất cả pháp tánh bình đẳng như vậy thì gọi là Bát chánh đạo, gọi là phạm hạnh. Chẳng phải lấy số mà gọi là Bát chánh đạo, chẳng phải Bát chánh đạo mà gọi là phạm

hạnh, chẳng phải vì đạo thể tục mà gọi là phạm hạnh, chẳng phải vì chấp tâm mà gọi là phạm hạnh, chẳng phải vì hai tướng mà gọi là phạm hạnh, nếu thấy các pháp không có trụ xứ mới gọi là phạm hạnh vậy”.

Lúc Bát Thuần đại Bồ-tát vì đại chúng mà nói phạm hạnh như vậy, có năm trăm Tỳ-kheo lìa các phiền não được quả A-la-hán.

Tôn giả Tu Bồ-đề nói:

“Lành thay, lành thay! Đại Sĩ rất giỏi nói pháp ấy như bực A-la-hán lìa các phiền não nói không có khác”.

Bát Thuần đại Bồ-tát nói:

“Thưa Đại Đức Tu Bồ-đề! Nay tôi cũng là bực lìa phiền não, cũng là A-la-hán, tôi cũng xa lìa các pháp Thanh Văn Duyên Giác phiền não. Tôi như pháp trụ nên gọi là A-la-hán”.

Tôn giả Tu Bồ-đề bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Bát Thuấn đại Bồ-tát này lại thuyết vô ngại chẳng thể nghĩ bàn biện tài lợi trí tùy chỗ hỏi mà đáp”.

Đức Phật phán dạy:

“Này Tu Bồ-đề! Bát Thuấn Bồ-tát được nhưt thiết pháp tự tại tam-muội, vì vậy nên có thể tùy chỗ hỏi mà đáp. Nếu Bồ-tát được tam-muội ấy thì tất cả thế gian trời, người, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn không ai có thể chướng ngại được lạc thuyết vô ngại của Bồ-tát ấy”.

Thiên Đế Thích bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu có người trong vô lượng đời đầy đủ công đức mới thấy được Bát Thuấn đại Bồ-tát và nghe thuyết pháp.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thọ trì kinh này đọc tụng, thơ tả, giải nói cho người, và người nghe pháp, đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên biết các hạng người này sẽ như Bát Thuần đại Bồ-tát làm sư tử hống.

Bạch đức Thế Tôn! Để Thích tôi sẽ ủng hộ các người ấy”.

Đức Phật phán dạy:

“Lành thay, lành thay, Kiều Thi Ca!

Nay ông có thể chí tâm hộ trì chánh pháp như vậy”.

Phạm Vương bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Tôi sẽ thích tu xả định tam-muội, rời bỏ vui thiên định để đến hộ trì Phật pháp và người thuyết pháp cho họ là bình khổ.

Tùy quốc độ nào mà có chỗ thuyết pháp, tôi sẽ thọ sanh nơi ấy chí tâm nghe pháp và thọ trì. Nếu có quốc độ nào nghe thọ kinh này và cúng dường Tam Bảo, tôi cũng trừ diệt ác tướng nơi ấy, cho quốc độ ấy thanh tịnh an vui chánh pháp được lưu truyền giáo hóa rộng rãi”.

Đức Phật phán khen:

“Lành thay, lành thay, Phạm Vương chơn thiết hộ pháp. Nếu có người có thể hộ pháp như vậy, phải biết người ấy trọn chẳng xa lìa Tam Bảo”.

Tứ Thiên Vương bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi cũng có thể thủ hộ người thọ trì đọc tụng, thơ tả, giải thuyết pháp thậm thâm này”.

Đức Phật phán dạy:

“Lành thay, lành thay, nầy các thiện nam tử!

Nếu người biết rõ chánh pháp thì người ấy mới có thể ủng hộ pháp này. Các ông ở chỗ Phật được nghe pháp rồi liền được pháp nhãn dứt các ác đạo, nếu lại chí tâm hộ trì chánh pháp thì chẳng lâu sẽ dứt tất cả các hữu”.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan:

“Nầy A Nan! Ông nên thọ trì kinh điển như vậy vì bốn bộ chúng mà nói rộng nghĩa ấy”.

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể thọ trì kinh điển như vậy đúng như lời Phật dạy rộng vì tứ chúng mà tuyên nói phân biệt giải thích”.

**Đức Phật nói kinh này rồi, Trời Rồng Bát Bộ tất cả đại chúng
nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng đồng thanh khen rằng:
Lành thay, lành thay!**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CHÂN NGÔN

Na mô rát na tờ ra gia gia, Na mắc a ry gia,
 A mi ta pha gia, Ta tha ga ta gia, A rờ ha tê,
 Sam giác sam bút đa gia, Ta đi gia tha:
 Om, A mờ rật tê, A mờ rật tô đờ pha vê,
 A mờ rật ta sam pha vê, A mờ rật ta ga ri phê,
 A mờ rật ta sít đê, A mờ rật ta tê rê,
 A mờ rật ta vi hờ rim tê,
 A mờ rật ta vi hờ rim ta, Ga mi nê,
 A mờ rật ta ga ga na, Ki ti ka rê,
 A mờ rật ta đun đa phi sờ va rê,
 Sạc va rờ tha sa đa nê, Sạc va kác ma,
 Ka lê sa, ka sa, Giam ka lê sờ-va-ha. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệc vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiết bất hư. Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯÓNG
ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ RA NI

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đām bà tỳ

A di rị đa tì ca lan đế

A di rị đa tì ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hương
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
 Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.**

**Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-nã
 Nguyện đặc trí tuệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.**

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Đại Bảo Tích, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh-tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thế giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.